

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2006/CT-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 5 năm 2006

## **CHỈ THỊ**

**Về thực hiện Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003  
của Chính phủ và Chỉ thị số 32/2005/CT-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2005  
của Thủ tướng Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản  
quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố**

Ngày 14 tháng 11 năm 2003, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 135/2003/NĐ-CP về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; ngày 16 tháng 6 năm 2004, Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 01/2004/TT-BTP hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 135/2003/NĐ-CP. Để triển khai thực hiện Nghị định số 135/2003/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn thành phố, ngày 16 tháng 02 năm 2005, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Chỉ thị số 06/2005/CT-UB về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố.

Sau khi có chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật đã bước đầu đạt được những kết quả nhất định, góp phần tích cực trong việc đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật và nâng cao chất lượng công tác soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố.

Tuy nhiên, công tác này vẫn còn một số hạn chế như : Văn bản quy phạm pháp luật trong một số ngành, một số lĩnh vực chưa được tổ chức kiểm tra, xử lý; còn có hiện tượng ghi số, ký hiệu của nghị quyết cá biệt, quyết định cá biệt, chỉ thị cá biệt vào thể thức của văn bản quy phạm pháp luật và ngược lại, gây nên sự nhầm lẫn về tính chất pháp lý của văn bản; nhiều sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện chưa quan tâm nhiều đến công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, chưa thực hiện tốt việc gửi văn bản quy phạm pháp luật đến cơ quan có thẩm quyền kiểm tra.

Để khắc phục tình trạng trên ngày 10 tháng 10 năm 2005, Thủ tướng đã ban hành Chỉ thị số 32/2005/CT-TTg về việc tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Nghị định số 135/2003/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 01/2004/TT- BTP của Bộ Tư pháp.

Nhằm tăng cường công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Nghị định số 135/2003/NĐ-CP và Chỉ thị số 32/2005/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố; Ủy ban nhân dân thành phố Chi thị :

## **I. CÔNG TÁC KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VĂN BẢN DO HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP DƯỚI BAN HÀNH:**

1. Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận - huyện ban hành :

a) Trực tiếp kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận - huyện ban hành;

b) Thông báo cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận - huyện tự kiểm tra, xử lý văn bản nếu qua công tác kiểm tra phát hiện văn bản có nội dung trái pháp luật;

c) Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đình chỉ việc thi hành và bãi bỏ hoặc hủy bỏ Quyết định, Chỉ thị trái pháp luật do Ủy ban nhân dân quận - huyện ban hành;

d) Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đình chỉ việc thi hành và đề nghị Hội đồng nhân dân thành phố bãi bỏ Nghị quyết trái pháp luật do Hội đồng nhân dân quận - huyện ban hành.

2. Trưởng phòng Tư pháp quận - huyện có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện kiểm tra, xử lý văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn ban hành:

a) Trực tiếp kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn ban hành;

b) Thông báo cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn tự kiểm tra, xử lý văn bản nếu qua công tác kiểm tra phát hiện có nội dung trái pháp luật;

c) Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện đình chỉ thi hành và bãi bỏ hoặc hủy bỏ quyết định, Chỉ thị trái pháp luật do Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn ban hành;

d) Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện đình chỉ việc thi hành và đề nghị Hội đồng nhân dân quận - huyện bãi bỏ Nghị quyết trái pháp luật do Hội đồng nhân dân phường - xã, thị trấn ban hành.

## II. CÔNG TÁC TỰ KIỂM TRA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT:

1. Lãnh đạo các sở - ngành có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân thành phố tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của sở - ngành mình và đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ hoặc bãi bỏ văn bản.

2. Sở Tư pháp là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện việc tự kiểm tra văn bản và có nhiệm vụ sau:

a) Giúp Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp với các sở - ngành có liên quan trong việc tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ hoặc bãi bỏ văn bản;

b) Khi phát hiện hoặc khi nhận được yêu cầu, kiến nghị, khiếu nại của cơ quan tổ chức, các cơ quan thông tin đại chúng và của cá nhân về văn bản có nội dung trái pháp luật hoặc không còn phù hợp, Sở Tư pháp thông báo ngay cho cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản theo quy định tại điểm 1, mục II của Chỉ thị này để thực hiện tự kiểm tra văn bản.

3. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn có trách nhiệm thực hiện việc tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành theo quy định tại Điều 11, Nghị định số 135/2003/NĐ-CP của Chính phủ.

Trưởng Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân quận - huyện; Trưởng Phòng Tư pháp quận - huyện; Trưởng Ban Tư pháp xã - phường, thị trấn là đầu mối giúp Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện việc tự kiểm tra văn bản.

## III. CÔNG BỐ KẾT QUẢ XỬ LÝ VĂN BẢN TRÁI PHÁP LUẬT:

1. Đối với kết quả xử lý văn bản trái pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Niêm yết kết quả xử lý văn bản trái pháp luật tại trụ sở Văn phòng Tiếp công dân thành phố trong thời gian 03 (ba) ngày, kể từ ngày có kết quả xử lý. Thời gian niêm yết là 30 (ba mươi) ngày;

• b) Công bố kết quả xử lý văn bản trái pháp luật trên Công báo của thành phố số gần nhất;

c) Công bố kết quả xử lý văn bản trái pháp luật trên Báo Sài Gòn giải phóng trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày có kết quả xử lý văn bản. Mức độ, thời lượng đưa tin về kết quả xử lý văn bản trái pháp luật trên báo phải tương xứng với việc phổ biến khi ban hành văn bản đó.

2. Đối với kết quả xử lý văn bản trái pháp luật của Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn, trong thời hạn 03 (ba) ngày, kể từ ngày có kết quả xử lý văn bản trái pháp luật, Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn phải niêm yết công khai kết quả xử lý tại trụ sở Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn. Thời gian niêm yết là 30 (ba mươi) ngày.

Ngoài ra, kết quả xử lý văn bản trái pháp luật của Ủy ban nhân dân quận - huyện phải được công bố trên Bản tin quận - huyện (nếu có) trong số gần nhất và phải được gửi đến Trung tâm Công báo thành phố để đăng công báo.

#### **IV. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO:**

1. Chậm nhất là 03 (ba) ngày, kể từ ngày ký ban hành, văn bản quy phạm pháp luật phải được gửi đến cơ quan có thẩm quyền kiểm tra văn bản, cụ thể như sau:

a) Văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố gửi đến Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp và tổ chức pháp chế của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có thẩm quyền kiểm tra văn bản theo ngành, lĩnh vực;

b) Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận - huyện gửi đến Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Tư pháp;

c) Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn gửi đến Ủy ban nhân dân quận - huyện và Phòng Tư pháp.

2. Định kỳ 6 tháng và hàng năm :

a) Các sở - ngành gửi báo cáo về công tác kiểm tra, xử lý văn bản đến Sở Tư pháp, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố;

b) Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện gửi báo cáo về tình hình soạn thảo, ban hành và kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật đến Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố, Sở Tư pháp, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố;

Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn gửi báo cáo đến Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận - huyện, Phòng Tư pháp, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận - huyện.

c) Giám đốc Sở Tư pháp và Trưởng phòng Tư pháp tổng hợp, báo cáo về tình hình soạn thảo, ban hành và kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố, quận - huyện như sau :

- Giám đốc Sở Tư pháp dự thảo báo cáo về tình hình soạn thảo, ban hành và kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố theo mẫu quy định tại Phụ lục I được ban hành kèm theo Chỉ thị số 32/2005/CT-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định;

- Trưởng phòng Tư pháp dự thảo báo cáo về tình hình soạn thảo, ban hành và kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn quận - huyện theo mẫu quy định tại Phụ lục I được ban hành kèm theo Chỉ thị số 32/2005/CT-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận-huyện báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

## V. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM:

1. Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện quản lý Nhà nước về công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố :

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra văn bản ở địa phương;

b) Tổ chức xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách có đủ trình độ, năng lực chuyên môn để thực hiện công tác kiểm tra văn bản; bồi dưỡng và quản lý nghiệp vụ đội ngũ cộng tác viên kiểm tra văn bản địa phương;

c) Tổ chức tập huấn và hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật cho cán bộ thực hiện công tác kiểm tra văn bản của các sở - ngành, quận - huyện, phường - xã, thị trấn;

d) Rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành và tổng hợp chung vào hệ cơ sở dữ liệu do Cục Kiểm tra văn bản cung cấp để phục vụ cho công tác kiểm tra và xử lý văn bản theo thẩm quyền;

đ) Kiểm tra, đôn đốc các sở-ngành, quận-huyện thực hiện công tác kiểm tra văn bản ở địa phương;

e) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra tình hình ban hành văn bản trên địa bàn thành phố;

g) Xây dựng đề án lực lượng công tác viên phục vụ công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định trước quý IV năm 2006.

h) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố trong việc xử lý các vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

2. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm:

a) Gửi đầy đủ văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành đến Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp và tổ chức pháp chế của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có thẩm quyền kiểm tra văn bản theo ngành, lĩnh vực, theo quy định;

b) Tổ chức quản lý Công báo của thành phố;

c) Đăng báo kết quả xử lý văn bản trái pháp luật theo quy định tại điểm c, khoản 1, mục III của Chi thị này.

3. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn và đảm bảo về biên chế cho Sở Tư pháp và Phòng Tư pháp quận - huyện; chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân quận - huyện rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí đủ công chức có năng lực, trình độ và phẩm chất để thực hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật ở quận - huyện theo quy định tại khoản 2, Điều 34 Nghị định số 135/2003/ND-CP và điểm 1.2 mục IV Thông tư số 01/2004/TT-BTP.

b) Chủ trì phối hợp với các sở - ngành khẩn trương xây dựng đề án thành lập tổ chức Pháp chế ở các sở - ngành thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo quy định tại Nghị định số 122/2004/ND-CP ngày 18 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ và Thông tư Liên tịch số 01/2005/TTLT/BTP-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 122/2004/ND-CP. Chậm nhất đến quý IV năm 2006, các sở - ngành phải có tổ chức pháp chế hoặc phân công đầu mối, bố trí cán bộ chuyên trách đảm nhiệm công tác pháp chế đối với các đơn vị chưa đủ điều kiện thành lập tổ chức pháp chế.

c) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố về các biện pháp xử lý đối với cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản trái pháp luật.

4. Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm :

Hướng dẫn và đảm bảo về kinh phí cho công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố theo quy định tại khoản 1, Điều 34 Nghị định số 135/2003/ND-CP và Thông tư liên tịch số 109/2004/TTLT-BTC-BTP ngày 17 tháng 11 năm 2004 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp về hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí đảm bảo cho công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

**5. Chủ tịch Ủy ban ban nhân quận - huyện có trách nhiệm :**

a) Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra văn bản có trình độ nghiệp vụ, đảm bảo về cơ sở vật chất và kinh phí cho công tác kiểm tra văn bản theo quy định;

b) Chỉ đạo Phòng Tư pháp rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận - huyện ban hành và tổng hợp chung vào hệ cơ sở dữ liệu của thành phố để phục vụ công tác kiểm tra và xử lý văn bản theo thẩm quyền và cung cấp cho tư pháp cấp xã để phục vụ công tác tự kiểm tra văn bản của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã;

c) Gửi đầy đủ văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân quận-huyện ban hành đến Sở Tư pháp theo quy định;

d) Chỉ đạo Phòng Tư pháp xây dựng đề án lực lượng công tác viên phục vụ công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trình Ủy ban nhân dân quận -huyện quyết định trước quý IV năm 2006.

**VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp, các tổ chức, cá nhân và các cơ quan thông tin đại chúng khi phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo trong quá trình thực hiện có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra văn bản đó.

2. Chỉ thị này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Chỉ thị số 06/2005/CT-UB ngày 16 tháng 02 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thực hiện Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, trên địa bàn thành phố.

3. Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các ngành, các cấp triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này. Sở Tư pháp kịp thời tổng hợp những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Tài**